

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BTNMT-VP

V/v chuẩn bị tổng kết công tác năm 2018
của ngành tài nguyên và môi trường

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 2888/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch năm 2019 theo các nội dung cơ bản sau đây:

1. Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình công tác quản lý tài nguyên và môi trường của tỉnh, thành phố năm 2018 theo các nội dung hướng dẫn tại phụ lục kèm theo.

2. Về kế hoạch năm 2019

- Những định hướng, nhiệm vụ trọng tâm của ngành tài nguyên và môi trường cần tập trung chỉ đạo, thực hiện trong năm 2019.

- Đề xuất, kiến nghị để đổi mới, cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành khác có liên quan.

- Các đề xuất khác của tỉnh, thành phố có liên quan tới các lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Báo cáo gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Bộ) bằng văn bản và theo địa chỉ thư điện tử: phongtonghop@monre.gov.vn **trước ngày 18 tháng 12 năm 2018 (Thứ Ba)**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VP (TH).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quý Kiên

Phụ lục
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BÁO CÁO
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số /BTNMT-VP ngày tháng năm 2018
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành các văn bản theo thẩm quyền, phân cấp và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường của địa phương năm 2018 (nêu cụ thể số lượng các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền đã ban hành); những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

1.2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, trong đó có đơn giản hóa cá thủ tục hành chính (nêu cụ thể số lượng TTKC đơn giản hóa, số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết đơn giản hóa TTHC tại Văn phòng 1 cửa, ...); thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Công tác kiện toàn bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường.

1.4. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra (nêu cụ thể số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra trong năm, số lượng tổ chức, cá nhân vi phạm, kết quả xử lý vi phạm, ...). Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo (đơn thư đã xử lý/tổng số đơn thư nhận được; kết quả giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh, ...), dự báo những vấn đề nổi cộm ở địa phương.

2. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành về tài nguyên và môi trường

2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai

- Kết quả lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) cấp huyện.

- Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (thống kê cụ thể diện tích đã thu hồi, giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đặc biệt là tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng chuyển mục đích sang các loại đất khác).

- Tình hình tập trung đất đai, một số mô hình, phương thức tập trung đất đai hiệu quả ở địa phương; kết quả sắp xếp đất nông, lâm trường (nếu có).

- Công tác đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; giá đất và thu ngân sách từ đất trong năm 2018.

- Kết quả thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chậm tiến độ, dự án bị thu hồi.

- Những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề nổi cộm trong quản lý, sử dụng đất, thi hành Luật đất đai.

- Đề xuất và kiến nghị về công tác phối hợp và hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai.

2.2. Lĩnh vực tài nguyên nước

- Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; thống kê số lượng giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã cấp (còn hiệu lực);

- Kết quả xác định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn.

- Đánh giá tình hình thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa (nếu có).

- Tình hình lập, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước; việc khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Những khó khăn, bất cập và những vấn đề nổi cộm trong quản lý và sử dụng tài nguyên nước.

- Đề xuất, kiến nghị về những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý tài nguyên nước.

2.3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

- Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; thống kê số lượng giấy phép khai thác, thăm dò tài nguyên địa chất khoáng sản đã cấp (còn hiệu lực); bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

- Kết quả tính và thu tiền cấp quyền hoạt động khoáng sản; chuẩn bị cho công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn, ...

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý, khắc phục vi phạm trong lĩnh vực địa chất khoáng sản, nêu rõ số lượng cơ sở vi phạm, kết quả xử phạt vi phạm,....

- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nêu rõ kết quả xử lý tình trạng khai thác cát sỏi trái phép, việc khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường.

- Những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề nổi cộm trong quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Đề xuất, kiến nghị.

2.4. Lĩnh vực môi trường

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ môi trường; tình hình triển khai Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Công tác kiểm soát, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nêu cụ thể: số lượng, tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung; số lượng, tỷ lệ chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại,.... đã thu gom, xử lý; tình hình xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; số lượng cơ sở được xác nhận hoàn thành.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý, khắc phục vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nêu rõ số lượng cơ sở đã thanh tra, kiểm tra, kết quả xử phạt vi phạm.

- Vấn đề bảo vệ môi trường trong sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

- Một số mô hình xử lý rác thải mang lại hiệu quả trên địa bàn.

- Tình hình sử dụng 1% kinh phí nguồn sự nghiệp môi trường ở địa phương.

- Những khó khăn, bất cập và những vấn đề nổi cộm trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Đề xuất, kiến nghị.

2.5. Lĩnh vực biến đổi khí hậu

- Việc triển khai thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu,... của địa phương.

- Việc triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu (nếu có).

- Đề xuất, kiến nghị.

2.6. Lĩnh vực khí tượng thủy văn

- Sự phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các đơn vị khí tượng thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc phòng chống lũ lụt, bão, hạn hán và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm xảy ra ở địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để người dân hiểu rõ và phòng, tránh các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

- Đề xuất, kiến nghị.

2.7. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

- Công tác quản lý hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám tại địa phương; thống kê số lượng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp (còn hiệu lực); công tác đo đạc lập bản đồ gắn liền với việc lập hồ sơ địa giới hành chính.

- Những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề nổi cộm trong quản lý hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám

- Đề xuất, kiến nghị.

2.8. Lĩnh vực quản lý tổng hợp thống nhất về biển và hải đảo (nội dung báo cáo đối với các tỉnh/thành phố có biển, đảo)

- Công tác quản lý khai thác biển và hải đảo, bao gồm: quy hoạch sử

dụng biển, quản lý tổng hợp vùng bờ, giao khu vực biển (nêu cụ thể số lượng khu vực và tổng diện tích đã giao); việc lồng ghép với vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng ven biển.

- Công tác tổ chức điều tra cơ bản biển, hải đảo gắn với việc lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường biển trên địa bàn tỉnh.

- Công tác bảo vệ môi trường biển, bao gồm: ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển (nêu cụ thể số lượng các vụ xảy ra trên địa bàn, nếu có); cấp giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền của địa phương (thống kê số lượng giấy phép đã cấp, nếu có); kiểm soát nguồn thải từ đất liền ra khu vực biển ven bờ.

- Những khó khăn, bất cập và những vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực quản lý biển và hải đảo.

- Đề xuất, kiến nghị.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 theo từng lĩnh vực.

4. Sự phối hợp giữa các Sở Tài nguyên và Môi trường; giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài nguyên và Môi trường, với các Sở, ban, ngành và các đơn vị khác có liên quan (nêu các vấn đề bất cập và đề xuất, kiến nghị giải quyết).

**** Đối với từng nội dung báo cáo cần làm rõ các vấn đề về công tác chỉ đạo, triển khai; kết quả đạt được (có số liệu minh họa cụ thể); những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.***